

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 03-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tiến

Bà Hoàng Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-QĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Thu H, sinh ngày 30 tháng 08 năm 1983, tại huyện T, Thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Tuấn S, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1956; có chồng là Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 (không có đăng ký kết hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17 tháng 5 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nông Văn T, vắng mặt.

+ Anh Trần Văn H, có mặt.

+ Anh Trần Văn P, có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị N, vắng mặt.

- + Anh Đinh Văn H, vắng mặt.
- + Anh Lương Văn C, vắng mặt.
- + Anh Vi Văn N, vắng mặt.
- + Anh Vàng Văn V, vắng mặt.
- + Chị Thèn Thị C, vắng mặt.
- + Chị Phạm Thị A, vắng mặt.
- + Chị Vũ Hải L, vắng mặt.
- + Chị Hà Thị H, vắng mặt.
- + Anh Vàng Văn P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2019 thông qua mạng zalo Hoàng Thu H quen với Nguyễn Bá B, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố H. Tháng 5/2020, Hoàng Thu H nhắn tin qua zalo hỏi với Nguyễn Bá B có đưa Hoàng Thu H sang Trung Quốc được không, Nguyễn Bá B nói đưa đi được, chi phí 2.300 nhân dân tệ. Ngày 05-5-2020 Hoàng Thu H đi từ nhà lên Lạng Sơn, được Nguyễn Bá B đón và đưa về nhà nghỉ H ở gần bến xe P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Thu H đã chuyển khoản cho Nguyễn Bá B số tiền 5.000.000 đồng để Nguyễn Bá B đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Nguyễn Bá B cho Hoàng Thu H biết chưa đi Trung Quốc được vì Biên Phòng tuần tra nghiêm ngặt, sau đó Nguyễn Bá B cùng Hoàng Thu H về nhà Hoàng Thu H chơi.

Ngày 12-5-2020 Hoàng Thu H cùng Nguyễn Bá B lên Lạng Sơn đến nghỉ tại nhà nghỉ H. Nguyễn Bá B nói với Hoàng Thu H phải về Hải Phòng có việc nên bảo Hoàng Thu H ở lại đón và thu tiền của khách có nhu cầu xuất cảnh trái phép đi Trung Quốc, khi nào có khách thì Nguyễn Bá B sẽ gửi số điện thoại của khách cho hoặc cho khách số điện thoại của Hoàng Thu H để liên lạc đón, thu tiền, Hoàng Thu H đã nhận lời Nguyễn Bá B.

Ngày 13-5-2020 Nguyễn Bá B đã liên lạc và đón được 23 người và bố trí cho các khách này nghỉ tại các nhà nghỉ xung quanh bến xe P. Sáng ngày 14-5-2020 Nguyễn Bá B điện thoại cho Hoàng Thu H biết đi Trung Quốc được và bảo Hoàng Thu H tập trung các khách rồi chụp ảnh gửi cho Nguyễn Bá B qua Wechat, đồng thời thu mỗi khách số tiền là 700 nhân dân tệ và gọi xe taxi đưa khách ra gần quán bar ở P4, thành phố L, ở đó sẽ có người đón đưa đi Trung Quốc. Hoàng Thu H đã gọi xe taxi đưa toàn bộ 23 người đi ra quán bar ở P4, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Hoàng Thu H không đi cùng. Số tiền thu được của khách 21.800 nhân dân tệ Nguyễn Bá B cho tài khoản để Hoàng Thu H chuyển cho Nguyễn Bá B, Hoàng Thu H đã nhờ Vũ Thị H chủ nhà nghỉ H chuyển cho Nguyễn Bá B số tiền là 21.500 nhân dân tệ, phí chuyển khoản hết 300 nhân dân

tệ. Tối ngày 15-5-2020 Hoàng Thu H nhắn tin cho Nguyễn Bá B hỏi số khách đã sang được Trung Quốc chưa thì Nguyễn Bá B cho biết đã sang Trung Quốc an toàn, ngoài ra Nguyễn Bá B còn cho Hoàng Thu H biết ngày 16-5-2020 tiếp tục có khách đi Trung Quốc, Nguyễn Bá B bảo Hoàng Thu H đón và thu tiền của khách, Hoàng Thu H đồng ý.

Ngày 15-5-2020 Nguyễn Bá B cho Hoàng Thu H số điện thoại của khách, sau đó Hoàng Thu H đã đón được 04 người, trong 04 người này do Nguyễn Mạnh H (không biết họ, địa chỉ cụ thể), Nguyễn Mạnh H sử dụng số điện thoại 008613417141385; 008615626782494 để giới thiệu Vũ Hải L, Hà Thị H, Đinh Văn H, Phạm Thị A đưa về nhà nghỉ H để nghỉ. Sáng ngày 16-5-2020 Hoàng Thu H đón thêm được 07 khách gồm Nguyễn Văn T, Phạm Thị N, Vi Văn N, Vàng Văn V, Vàng Văn P, Thèn Thị C, Lương Văn C. Tổng cộng đón được 11 khách. Hoàng Thu H đã thu tiền của Vũ Hải L, Hà Thị H mỗi người 2.100 nhân dân tệ, Nguyễn Văn T và Phạm Thị N mỗi người 800 nhân dân tệ, Phạm Thị A 2.200 nhân dân tệ, Đinh Văn H, Lương Văn C mỗi người 800 nhân dân tệ. Tổng cộng số tiền thu của khách là 9.600 nhân dân tệ, Hoàng Thu H đã chụp ảnh các khách rồi gửi cho Nguyễn Bá B. Nguyễn Bá B bảo Hoàng Thu H gọi xe taxi để đưa 11 người này ra gần quán bar P4 để chờ xe. Hoàng Thu H đã gọi xe taxi như Nguyễn Bá B dặn, rồi thông báo cho Nguyễn Bá B biết thì Nguyễn Bá B nói cho Hoàng Thu H 1.000 nhân dân tệ, Hoàng Thu H nhờ Vũ Thị H (chủ nhà nghỉ H) chuyển cho Nguyễn Bá B 8.600 nhân dân tệ. Sau khi taxi đưa 11 người ra khu vực P, thành phố L đã chuyển 11 người lên xe Suzuki biển số 12A-054.17 do Trần Văn H trú tại thôn G, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn điều khiển để đi vào khu vực cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi Trần Văn H đi đến khu vực xã B, xã H, huyện L, Lạng Sơn thì có thông tin lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra nên Trần Văn H điều khiển xe rẽ vào nhà ông Nông Văn T là người quen của Trần Văn H để chờ, Trần Văn H bảo 11 người xuống xe vào nhà ông Nông Văn T uống nước.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 16-5-2020 Tổ công tác phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại xã B, xã H, huyện L, Lạng Sơn phát hiện trong nhà ông Nông Văn T, sinh năm 1973, trú tại xã B, xã H, huyện L, Lạng Sơn có 11 người lạ mặt có biểu hiện xuất cảnh trái phép qua biên giới. Tổ công tác đã yêu cầu tiến hành kiểm tra hành lý, giấy tờ của 11 người gồm 06 nam và 05 nữ, qua đó phát hiện Lương Văn C người đang cất giấu ma túy nên đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản Cáo trạng số: 89/CT-VKS-P2 ngày 30-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thu H về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Hoàng Thu H đề nghị được trả lại

03 thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Hoàng Thu H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thu H phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Căn cứ điểm a khoản 3,4 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thu H từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng đối với bị cáo và bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động dùng vào việc phạm tội và 10 (mười) tờ tiền Trung Quốc có mệnh giá 100NDT/tờ là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ kích thước 13 x 8,5cm do có liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 03 thẻ ATM vì đây là giấy tờ tùy thân vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai, căn cứ theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 16-5-2020 Hoàng Thu H đã thực hiện hành vi tổ chức đưa 11 người mục đích xuất cảnh trái phép qua khu vực cửa khẩu C thuộc xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc. Hoàng Thu H đã thu tiền của 07 người với tổng số tiền là 9.600 nhân dân tệ, được hưởng lợi 1.000 nhân dân tệ. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Thu H phạm tội Tổ chức cho người khác xuất

cảnh trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người có vai trò trực tiếp trong việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Khi được Nguyễn Bá B trao đổi về việc đón người xuất cảnh trái phép và thu tiền, vì mục đích kinh tế, bị cáo đã cố ý thực hiện và hưởng lợi từ việc thực hiện hành vi. Bị cáo trực tiếp giúp sức trong việc tổ chức cho 11 người xuất cảnh trái phép vào ngày 16-5-2020. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên có đủ căn cứ xác định đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, thật thà khai báo hành vi phạm tội của bản thân.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, có thu nhập, có nhà, đất và đứng tên quyền sử dụng đất đối với thửa đất lô số 14 thuộc bản đồ địa chính số 37, diện tích 105m² đất xây dựng thuộc địa chỉ thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Xét hành vi phạm tội của bị cáo có được thu lợi bất chính do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Bá B là người chỉ đạo Hoàng Thu H đón khách, thu tiền đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc: Cơ quan An ninh điều tra đã xác minh, triệu tập Nguyễn Bá B nhiều lần nhưng Nguyễn Bá B không có mặt tại địa phương, do vậy chưa đủ căn cứ Nguyễn Bá B liên quan trong vụ án. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh, triệu tập Nguyễn Bá B, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Mạnh H là đối tượng đã tổ chức, môi giới cho Vũ Hải L, Hà Thị H, Phạm Thị A, Đinh Văn H xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do các đối tượng liên quan này không biết địa chỉ cụ thể: Chỉ biết Huy có số điện thoại 008613417141385; 008615626782494. Cơ quan An

ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với viễn thông Lạng Sơn xác minh số điện thoại 008613417141385; 008615626782494, xác định 2 số điện thoại trên là số điện thoại mã vùng Trung Quốc, do vậy Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh về Nguyễn Mạnh H được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi của Hoàng Thu H đã đón và tổ chức cho xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc 23 người khách ngày 14-5-2020, trực tiếp nhận tiền 21.800 nhân dân tệ và đã nhờ Vũ Thị H (chủ nhà nghỉ H) chuyển tiền cho Nguyễn Bá B 21.500 nhân dân tệ và phí chuyển tiền 300 nhân dân tệ. Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Đối với Vũ Thị H là chủ nhà nghỉ H: Hoàng Thu H đã tập trung, chụp ảnh, thu tiền khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc ở nhà nghỉ H và 2 lần nhờ Vũ Thị H chuyển tiền đến tài khoản Wechat cho Nguyễn Bá B. Do Vũ Thị H không biết việc Hoàng Thu H tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, không biết số tiền Hoàng Thu H nhờ chuyển là tiền đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do đó không đủ căn cứ xác định Vũ Thị H có liên quan trong vụ án.

[11] Đối với người đàn ông tên T, P, Đ là người hướng dẫn liên hệ với người đưa xuất cảnh trái phép cho những người liên quan. Do những người liên quan không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Trần Văn P, Trần Văn H, Trần Văn Q: Sau khi Trần Văn P được một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) bảo ra khu vực phòng khám Ngọc L, khu đô thị P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đón khách đưa vào khu vực cửa khẩu C, Trần Văn P đã gọi điện cho Trần Văn H điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 12A-054.17 ra thành phố L đón khách, Trần Văn H tiếp tục gọi điện cho Trần Văn Q để lấy xe ô tô Biển kiểm soát 12A-054.17 rồi điều khiển ra thành phố L. Do Trần Văn P, Trần Văn H, Trần Văn Q không biết mục đích đưa khách vào khu vực cửa khẩu C để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do đó không đủ căn cứ xác định họ có liên quan đến vụ án nên không xem xét.

[13] Đối với người đàn ông đã bảo Trần Văn P ra khu vực phòng khám Ngọc L, khu đô thị P, thành phố L đón khách đưa vào khu vực cửa khẩu C: Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Vi Văn N: Sau khi được Thèn Thị C hỏi có biết ai đưa người sang Trung Quốc không, Vi Văn N gửi cho Thèn Thị C tài khoản WeChat “Duy B xe về Việt” để Thèn Thị C tự liên hệ, Vi Văn N không được hưởng lợi gì từ việc giới thiệu Thèn Thị C với người sử dụng tài khoản WeChat “Duy B xe về Việt” đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, giữa Vi Văn N và người sử dụng tài khoản WeChat “Duy B xe về Việt” không được bàn bạc

về việc tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép, do đó không đủ căn cứ xác định Vi Văn N liên quan trong vụ án.

[15] Đối với Thèn Thị C: Sau khi Thèn Thị C liên hệ được với tài khoản WeChat “Duy B xe về Việt” đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, ngày 11-5-2020, Vàng Văn V và Vàng Văn P đến nhà Thèn Thị C, Thèn Thị C cho biết ngày 14-5-2020 sẽ đến Lạng Sơn để sang Trung Quốc lao động theo đường mòn, Vàng Văn V và Vàng Văn P xin đi cùng, Thèn Thị C đồng ý, Thèn Thị C không được hưởng lợi gì từ việc cho Vàng Văn V, Vàng Văn P cùng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, giữa Thèn Thị C và người sử dụng tài khoản WeChat “Duy B xe về Việt” không được bàn bạc về việc tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép, do đó không đủ căn cứ xác định Thèn Thị C liên quan trong vụ án.

[16] Đối với Lương Văn C: Ngày 21-5-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Văn C về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

[17] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội và 10 (mười) tờ tiền Trung Quốc có mệnh giá 100NDT/tờ là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 quyển sổ kích thước 13 x 8,5cm liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Hoàng Thu H là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đối với 03 thẻ ATM của bị cáo, hồ sơ thẻ hiện trong 3 tài khoản này vẫn còn tiền nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án); điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[18] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[20] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3, 4 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thu H phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Thu H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17-5-2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Thu H nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 866376042047990, số IMEI2: 866376042047982, bên trong lắp 02 sim Viettel số 037921156 và 0328414309.

- 10 (mười) tờ tiền Trung Quốc có mệnh giá 100NDT/ tờ được niêm phong trong 1 phong bì dán kín, mặt trước phong bì có 01 dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; mặt sau của phong bì được dán kín có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 03 (ba) hình dấu tròn của Công an phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ kích thước 13 x 8,5 cm, bìa màu trắng, trên bìa có hình 05 cô gái và dòng chữ “Sổ nhật ký”.

4.3 Trả lại cho bị cáo Hoàng Thu H: 01 căn cước công dân số 022183003305 mang tên Hoàng Thu H do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 31-7-2017; 01 (một) giấy phép lái xe số 221094002954 mang tên Hoàng Thu H do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22-10-2018; 01 (một) thẻ QTM số 9704180076560838 của Ngân hàng BIDV; 01 (một) thẻ ATM số 970450871169798 của Ngân hàng Agribank và 01 (một) thẻ ATM số 9704229323860705 của Ngân hàng MB đều mang tên Hoàng Thu H (đối với 3 tài khoản ATM cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-10-2020).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CAT Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký**

Nguyễn Thúy Huyền